

Số: 09/2021/QĐST- HNGĐ

Ba Đồn, ngày 25 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 136/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Ngọc L; sinh năm: 1981; nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

2. Bị đơn: Chị Hoàng Thị V; sinh năm: 1986; nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Ngọc L và chị Hoàng Thị V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về các mối quan hệ khác như sau:

- Về con chung: anh Trần Ngọc L và chị Hoàng Thị V thừa nhận có 04 con chung là Trần Thị Thu L, sinh ngày 19/01/2006; Trần Thị Phương T, sinh ngày 23/6/2008; Trần Đức L, sinh ngày 05/7/2011; Trần Huyền D, sinh ngày 23/10/2017. Hai bên thoả thuận giao 02 con chung Trần Thị Thu L, Trần Đức L cho anh L và giao 02 con chung Trần Thị Phương T, Trần Huyền D cho chị V vẫn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự thống nhất vợ chồng tự thoả thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Ngọc L thoả thuận nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007049 ngày 25 tháng 11 năm 2020. Anh Trần Ngọc L đã nộp đủ tiền án phí và được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Các đương sự;
- UBND phường Quảng Thuận (NĐKKH: 22/6/2005);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Anh Đức